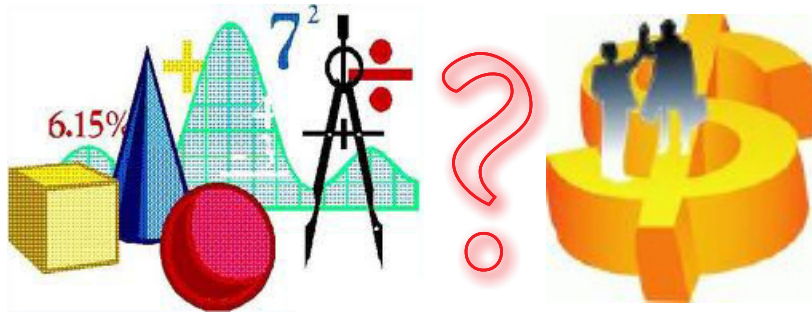


Đại học hay công ty cổ phần?



✧ TS. NGUYỄN TRỌNG

Ảnh, Đại học Dân lập Duy Tân khi phát biểu về vấn đề này đã nói: “Không nên cổ phần hóa đại học tư thực. Chúng tôi những người sáng lập Đại học Duy Tân, xuất thân từ nhà giáo chứ không phải nhà kinh doanh”. Lập luận này với các đại học tư thực dù cứng cõi nhưng có vẻ không vững vàng lắm vì bản chất các đại học tư thực ở Việt Nam đã là các doanh nghiệp tư nhân, hay đúng hơn là các công ty cổ phần nhưng chưa công chúng (public) hóa triệt để mà thôi. Hiện thì các chủ nhân chính của các đại học tư thường là các nhà hoạt động giáo dục, đúng như lời ông Trần Ngọc Ánh. Tuy nhiên không có gì hạn chế việc một số trong những vị chủ nhân này chuyển vốn cho các chủ nhân khác theo hướng “hội buôn” cho dù có thông tin cho biết theo quy chế hiện nay (2009) về các đại học tư thì tính doanh nghiệp của các đại học tư cũng chỉ ở trạng thái nửa vời. Quy chế 2009 giới hạn lợi ích của các nhà đầu tư chỉ như người cho vay vốn (được hưởng lợi tức theo quy định) chứ không phải người kinh doanh được hưởng toàn bộ lợi tức do nhà trường tạo ra. Dù lợi tức mà nhà đầu tư thu được theo kiểu nào thì trong thực tế đã diễn ra những cuộc chuyển vốn này ở một số trường!

Kết cuộc việc cổ phần hóa đại học thế nào thì chưa biết. Tuy nhiên có lẽ nhiều người trong chúng ta muốn biết thế gian người ta có cổ phần hóa các đại học không. Người viết bài này không dám nói rằng đã biết đủ thông tin. Nhưng với những thông tin có được thì chưa thấy ở đâu có chuyện cổ phần hóa các đại học, tựa như việc

Một vấn đề gây tranh luận nhiều trong thời gian gần đây nhưng chưa ngã ngũ. Đó là việc cổ phần hóa các đại học, biến các “đại học” thành các “công ty cổ phần”.

Không ngờ rằng có lúc tư tưởng kinh doanh ở ta, nơi mà hình bóng của “thương nhân” trong thang bậc xã hội vẫn còn khá nhập nhoạng, lại mạnh đến thế!

Hiện đại học Việt Nam có 4 hình thức tổ chức: công lập, dân lập, tư thực, và bán công. Do hình thức sở hữu của 2 loại “dân lập” và “bán công” còn không rõ ràng nên mọi người chỉ bàn đến việc biến các đại học công lập và tư thực thành các công ty cổ phần. Theo dõi các ý kiến xung quanh chuyện này thì thấy rằng đa số không ủng hộ việc biến các đại học, nhất là các đại học công, thành các công ty kinh doanh. Ngay cả với các đại học tư thực, mà bản chất đã là doanh nghiệp, thì nhiều “ông chủ” tức các nhà đầu tư cũng không đồng tình việc cổ phần hóa các “doanh nghiệp giáo dục” do họ thành lập. Dĩ nhiên có người ủng hộ ý tưởng “cổ phần hóa” các đại học. Đương nhiên đó là những tác giả của các đề án này ở các Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính và cả một số người làm giáo dục trực tiếp.

Lập luận chủ yếu của các phái đại thể

như sau:

Phái ủng hộ thì cho rằng chỉ có cách này mới huy động được vốn đang đòi hỏi rất lớn cho các đại học phát triển. Không đủ tiền thì không thể có trường cho ra trường. Nghĩa là đây là giải pháp không thể thay thế nhằm giải quyết vấn đề chất lượng và cả số lượng các đại học ở ta.

Phái không ủng hộ thì cũng lại lấy chất lượng đại học làm bàn đạp tấn công. Tuy nhiên cần chia phái này thành 2 nhóm. Nhóm bảo vệ các đại học công và nhóm bảo vệ các đại học tư thực trước “hiểm họa” cổ phần hóa. Nhóm bảo vệ các đại học công cho rằng nếu các trường công được cổ phần hóa theo chương trình chuyển đơn vị sự nghiệp công lập có thu thành công ty cổ phần (tác giả chính là Bộ Tài chính), thì đó là sự từ chối trách nhiệm của Nhà nước, đại học sẽ trở thành một “hội buôn” (theo cách nói của vài ý kiến quá bức xúc!). Hội đồng quản trị (những người có tiền nhiều, mua nhiều cổ phần) chứ không phải người có tri thức sẽ quyết định những vấn đề quan trọng nhất của trường đại học, điều không thể chấp nhận. Ý cuối cùng này cũng là lập luận chính của các ông / bà chủ hiện nay của các đại học tư thực khi phản biện ý tưởng cổ phần hóa các đại học tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ông Trần Ngọc

các công ty niêm yết tại thị trường chứng khoán.

Có 2 mô hình đại học chính mà ta có nhiều thông tin. Mô hình Mỹ và mô hình châu Âu. Hiện ở Mỹ và châu Âu đều có các đại học công và đại học tư. Ở Mỹ thì các đại học tư chiếm những vị trí hàng đầu, chẳng những trong nền đại học Mỹ mà hàng đầu trong nền đại học toàn thế giới. Chúng ta thường nói đến các đại học danh tiếng ở Mỹ như: Harvard, Princeton, MIT, Stanford, Johns Hopkins, Yale, Berkeley,... Thì chỉ có Berkeley là đại học công. Ở châu Âu thì nói chung các đại học hàng đầu thường là các đại học công lập. Chúng ta thường biết đến các đại học như Cambridge, Oxford, Paris-Sud (Pari 11, nơi mà nhà toán học Việt Nam Ngô Bảo Châu đã khởi nghiệp và thành danh với huy chương Fields danh giá). Đây đều là các đại học công lập. Nghĩa là về đại thể thì đại học tư ở Mỹ và đại học công ở châu Âu là những đại học danh tiếng hàng đầu thế giới. Điều đáng nói là không có đại học hàng đầu nào theo mô hình doanh nghiệp chứ không nói là mô hình doanh nghiệp triệt để theo kiểu cổ phần hóa. Các đại học tư ở Mỹ và châu Âu đều không phải là các doanh nghiệp giống như các đại học tư ở Việt Nam, trừ một vài đại học tư nhỏ, ít giá trị. Các đại học tư có uy tín ở Mỹ và châu Âu đều là các tổ chức hoạt động phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục. Theo cách nói của ta thì rất giống mô hình đại học dân lập. Con đường hình thành và phát triển chính của họ đại thể như sau:

Ban đầu, một vài nhà đầu tư nào đó tâm huyết với sự nghiệp đào tạo dựng nên một đại học nho nhỏ. Lúc này thực sự đó là các đơn vị giáo dục tư nhân.



Đại học tư nhân này hoạt động hoàn toàn không nhằm mang lại cho những người sáng lập một đồng lãi nào. Nói chung, những nhà sáng lập không quan tâm việc họ có lãi mà quan tâm việc nhà trường phải có lãi để tiếp tục đầu tư toàn bộ cho sự phát triển của nhà trường. Đây là điểm khác biệt cơ bản của sự khởi đầu một đại học tư ở Mỹ so với ở Việt Nam. Các đại học dân lập ở ta về nguyên tắc là theo mô hình giống đại học tư thuở ban đầu ở Mỹ. Dần dần, các đại học tư ở Mỹ được lớn lên nhờ 2 nguồn tài chính. Một là lãi do trường thu được và hai là đóng góp của xã hội mà chủ yếu là của nhà nước cho các chương trình nghiên cứu quan trọng. Các nhà hảo tâm đã góp cho mỗi đại học tư danh tiếng hàng tỷ USD. Vì sao họ lại mở hầu bao như vậy? Lý do cơ bản là không ai lấy phần thắng dư thu được từ hoạt động của nhà trường. Nếu không có nguyên tắc này thì chẳng ai bỏ tiền của mình vào túi người khác! Như vậy, các đại học tư ở Mỹ đi con đường từ đơn vị giáo dục tư nhân trở thành đơn vị giáo dục của xã hội, hay nói theo ngôn từ của ta là từ **đại học tư** thành **đại học dân lập**! Chúng ta thì đi theo chiều ngược lại. Các đại học dân lập đều đang chuyển thành tư thực với bao gập ghềnh về việc ấn định tài sản các đại học dân lập thuộc về ai và phân chia lợi tức từ hoạt động của các đại học tư thực.

Nói tóm lại là các đại học danh tiếng dù tư hay công ở Mỹ và châu Âu đều không theo mô hình doanh nghiệp. Họ không hoạt động cho lợi ích của ông chủ nào hay cộng đồng chủ nào, dù họ làm kinh tế rất giỏi, kể cả các đại học công. Lợi tức của các đại học là của toàn xã hội.

Chúng ta khó mà theo được con đường của họ.

Các nhà giàu ở ta nói chung chưa đến tầm để làm được việc bỏ tiền cho các đại học vì sự nghiệp giáo dục mà không lấy lại đồng nào. Nhà nước thì không đủ tiền để nâng cấp chất lượng các đại học công hiện có và càng không đủ tiền lập thêm nhiều đại học đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội ngày càng gia tăng.



Có lẽ như vậy thì giải pháp nên là:

Duy trì một số đại học công, chủ yếu về khoa học cơ bản, khoa học nhân văn và củng cố chúng, tạo nên nền tảng tri thức cho xã hội là việc rất cần thiết. Không để các đại học này vừa được Nhà nước đầu tư lại vừa cạnh tranh với các đại học khác một cách không công bằng, không lành mạnh như sự cạnh tranh của các đại học công với tư mà ta đang thấy hiện nay. Mặt khác, nhiều đại học công khác có thể cổ phần hóa, biến chúng thành tư thực để huy động thêm các nguồn vốn xã hội. Có thể đến một lúc nào đó sẽ có các nhà giàu Việt Nam đầu tư phi lợi nhuận cho các đại học. Khi đó chúng ta sẽ có các mô hình đại học tư theo kiểu Mỹ. Còn với các đại học tư hiện nay thì việc để nó như đang có hay cổ phần hóa là do các đại học tự quyết định căn cứ yêu cầu phát triển của chính mình. Thêm nữa, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội, Nhà nước cần mở hoàn toàn cánh cửa cho việc thành lập các đại học tư, các đại học nước ngoài tổ chức tại Việt Nam với sự quản lý thật nghiêm về chất lượng. Vi phạm quy chế chất lượng quyết không được hoạt động vì đây là ngành kinh doanh đặc biệt, tạo ra "nguyên khí quốc gia". Nếu Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết tâm thì việc quản lý chất lượng các đại học không phải là chuyện quá khó.

Ngày nay, khi mà thế giới bước vào kỷ nguyên kinh tế tri thức thì vấn đề đại học không còn là chuyện cạnh tranh giữa các đại học mà nền đại học chính là sức cạnh tranh quốc gia. Nền đại học yếu kém thì sức cạnh tranh quốc gia đứt khoát là yếu kém. □